

Bản án số: **203/2022/HS-PT**

Ngày: 10-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Xuân P, Đinh Trọng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo

1. Nguyễn Xuân P (tên gọi khác: B); sinh ngày 13 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1968; con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị Ánh T, đã ly hôn năm 2020; có 02 người con: Lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Hủy hoại tài sản*” (Bản án số 16/2012/HSST, ngày 06/6/2012), đã

chấp hành xong; tạm giữ từ ngày 15/4/2021, chuyển sang tạm giam ngày 20/4/2021 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Đinh Trọng T (tên gọi khác: R), sinh ngày 13 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ hàn, sơn ô tô; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thiện K, sinh năm 1967; con bà Trần Thị T, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án. Ngày 07/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 01/02/2021 chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương (Bản án số 110/2019/HS-ST, ngày 07/6/2019); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 145/2011/HSST, ngày 16/8/2011), đã chấp hành xong. Ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 22/2014/HSST, ngày 26/8/2014), đã chấp hành xong. Ngày 07/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 110/2019/HSST, ngày 07/6/2019), đến ngày 01/02/2021 chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân P: Bà Lê Thị T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Công T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Đinh Trọng T: Ông Võ Văn H, Luật sư của Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 ngày 15/4/2021, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang tại phòng trọ của Nguyễn Xuân P, thuộc huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, P cất giấu ở trên lồng chim bên trong phòng trọ gần cửa ra vào 02 gói giấy màu vàng nhạt có quần băng keo trong, bên trong chứa 48 gói ni long màu xanh và 12 gói ni long màu hồng, bên trong các gói đó chứa các viên nén màu hồng và màu xanh. Tiếp tục khám xét phòng trọ thu giữ thêm 01 gói tinh thể rắn màu trắng treo ở túi áo khoác trước phòng trọ; 01 gói ni long màu đỏ chứa các viên nén màu hồng để trên ghế salon.

Qua lấy lời khai, P khai nhận nguồn gốc số ma túy này là do P đặt mua của một người tên S (không rõ lai lịch, nhân thân) ở thị trấn L, huyện H, tỉnh

Quảng Trị. Tối ngày 13/4/2021, P yêu cầu Đinh Trọng T ra Quảng Trị nhận rồi mang vào P cất giấu để bán cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quá trình điều tra, P và T khai nhận: ngày 01/02/2021 sau khi chấp hành xong án phạt tù Đinh Trọng T trở về sinh sống tại thôn H 1, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp lại Nguyễn Xuân P là bạn bè chơi với nhau từ nhỏ. P rủ T cùng nhau mua bán ma túy, T đồng ý. Cả hai thống nhất với nhau P sẽ bỏ tiền và tìm nguồn để mua ma túy còn T cất giấu, vận chuyển ma túy giao cho người mua, lợi nhuận có được từ việc bán ma túy sẽ chia nhau. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4 năm 2021, P đã đặt mua của một đối tượng tên S (không rõ lai lịch, nhân thân) 2000 viên ma túy hồng phiến rồi P một mình đi từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến đường Quốc lộ 9, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị để nhận gói ma túy đã đặt mua. Sau khi mua được ma túy, ngày 10/4/2021, P đã giao ma túy cho T 02 lần, mỗi lần một gói ma túy hồng phiến khoảng 200 viên để T bán lại cho người khác (không rõ lai lịch, nhân thân) và T đã bán cho một người ở ngã tư đường Tỉnh lộ 10 giao với đường Phạm Văn Đồng, thành phố H; lần còn lại T không nhớ địa điểm cụ thể, ngày 11/4/2021, sau khi đối tượng M (nhà ở đường P, thành phố H) gọi điện cho T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy hồng phiến, T gọi điện báo cho P biết và P đồng ý bán. Sau đó, T đến phòng trọ của P lấy ma túy rồi hẹn gặp M tại cầu A, huyện P để bán ma túy và lấy số tiền 1.000.000 đồng về giao lại cho P. Ngoài ra, P và T còn bán cho nhiều đối tượng không nhớ rõ, còn lại 197 viên ma túy hồng phiến P cất giấu tại phòng trọ của mình thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Lần thứ hai: Vào ngày 11/4/2021, P tiếp tục liên lạc với đối tượng tên S để đặt mua 03 tấm khoảng 18.000 viên ma túy hồng phiến với giá là 210.000.000 đồng. Do không có đủ tiền nên P đã mượn của anh Lê Văn T (trú tại thôn H 2, xã P, huyện P) số tiền 120.000.000 đồng và để lại xe ô tô mang biển kiểm soát 75A - 200.90 để làm tin, rồi P nhờ anh T chuyển khoản số tiền 65.000.000 đồng từ tài khoản của anh T vào số tài khoản 040093939540 của Ngân hàng Sacombank cho S. Ngày 13/4/2021, tại thành phố H, Nguyễn Xuân P đã thuê một người khác chuyển tiếp cho S số tiền 73.000.000 đồng. Vào chiều cùng ngày, P bảo T điều khiển xe mô tô đi một mình từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến đường Quốc lộ 9, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị để nhận gói ma túy đặt mua từ S. Sau khi T nhận được ma túy, P yêu cầu T cất giấu. Đến rạng sáng ngày 14/4/2021, P gọi điện nói T lấy 1 tấm (khoảng 6.000 viên hồng phiến) trong số 3 tấm đang cất giấu để đem bán cho một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) gần bến xe phía Bắc thành phố H. T đồng ý và một mình đến địa điểm cất giấu lấy ma túy mang vào khu vực gần bến xe phía Bắc thành phố H, đặt gói ma túy dưới gầm xe ô tô đang đỗ ven đường rồi đứng xa để quan sát, sau khi thấy có người đến lấy ma túy, T điện báo cho P biết rồi về nhà ngủ. Số ma túy này P thỏa thuận bán cho L 100.000.000 đồng, nhưng P chưa nhận được tiền từ L. Đến khoảng 09 giờ ngày 15/4/2021, P gọi điện yêu cầu T đem số ma túy còn lại đến phòng trọ cho P, còn T sang phòng bên cạnh ngồi chơi thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

1. Thu giữ từ Nguyễn Xuân P:

- 48 gói ni long màu xanh; 12 gói ni long màu hồng, bên trong có chứa các viên nén hình trụ tròn màu đỏ, màu xanh, được cho vào 06 túi giấy niêm phong có ký hiệu NS3A-044928, NS3A-044929, NS3A-044930, NS3A-044931, NS3A 044932, NS3A-055697.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 357422047375899, bên trong có gắn thẻ sim số 0877647742.

- 01 điện thoại di động iPhone, Imei 359410088116676, bên trong có gắn thẻ sim số 0942990063.

- 01 gói ni long màu trắng viền đỏ bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (có niêm phong ký hiệu A1).

- 01 gói ni long màu hồng bên trong có chứa các viên nén màu đỏ, xanh (có niêm phong ký hiệu A2).

- 01 cân tiểu ly điện tử mặt sau có dòng chữ NOT LEGAL FOR TRADE.

2. Thu giữ từ Đinh Trọng T:

- 01 điện thoại di động iPhone, Imei 354898095886510, bên trong có gắn thẻ sim số 0813079428.

- 01 điện thoại di động Nokia, Imei 356949094062682, bên trong có gắn thẻ sim số 0949351641.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 75D1-097.87.

Kết quả điều tra chứng minh chiếc xe này do T thuê của anh Lê Hồng Minh với mục đích làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Minh.

Các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh.

*Tại Kết luận giám định số 182/GĐ ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về các chất nghi ma túy đã thu giữ trong 48 gói ni long màu xanh và 12 gói ni long màu hồng, 01 gói ni long màu đỏ bên trong phòng trọ của P gồm 12.097 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh, màu đỏ, có tổng khối lượng là 1.325,5472 gam, là ma túy loại **Methamphetamine**.*

- Khối lượng mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong túi áo khoác trước phòng trọ gửi giám định là 8,3324 gam. Không phát hiện các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine, MDMA, Morphine, Heroine, Ketamine, DOB, TFMPP, Delta-9-THC.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân P và Đinh Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Xuân P (tên gọi khác: B), Đinh Trọng T (tên gọi khác: R) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Trọng T 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/01/2022 các bị cáo Nguyễn Xuân P, Đinh Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Xuân P rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bị cáo Đinh Trọng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân P ; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Trọng T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, tại dãy phòng trọ của ông Trần P ở thôn H 2, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Xuân P và Đinh Trọng T đang có hành vi tàng trữ 1.325,5472 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán, đây là số ma túy P và T mua tại Quảng Trị còn lại sau khi đã bán khoảng 6000 viên, tương đương khoảng 650gam.

Với hành vi và số lượng ma túy thu giữ nêu trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân P và Đinh Trọng T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Xuân P rút toàn bộ nội dung kháng cáo, nên hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với phần trách nhiệm hình sự của bị cáo P có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Trọng T; nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; số lượng ma túy mà các bị cáo mua bán lớn hơn 13 lần so với mức khởi điểm của khung hình phạt. Mặt khác các bị cáo có nhân thân xấu; bị Tòa án nhân dân thành phố H và Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử về cùng tội danh “Trộm cắp tài sản” vào năm 2011 và năm 2014; Ngày 07/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án và nhân thân của bị cáo nêu trên, nhưng án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P tù chung thân; bị cáo Đinh Trọng T 20 năm tù là nhẹ. Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt, nên cấp phúc thẩm không khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Trọng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; đồng thời kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đinh Trọng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với phần trách nhiệm hình sự của bị cáo P có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Trọng T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng T (tên gọi khác: R) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Trọng T 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đinh Trọng T phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm đối với phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Xuân P và Đinh Trọng T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào